

## **KHẢO SÁT THỰC TRẠNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN NĂM 2 KHỐI NGÔN NGỮ TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á CHỌN TIẾNG TRUNG LÀ NGOẠI NGỮ 2**

**Hoàng Kim Hạ<sup>a</sup>, Phan Thị Hoàng Anh<sup>b</sup>, Võ Thị Anh<sup>c</sup>, Nguyễn Đỗ Phương Trinh<sup>d</sup>,  
Sầm Văn Thạch<sup>e</sup>, Nguyễn Thị Huệ Anh<sup>f</sup>**

### **Tóm tắt:**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, việc trang bị ngoại ngữ thứ hai (NN2) cho sinh viên đại học không chỉ là một xu hướng mà còn là yêu cầu thiết yếu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và thích ứng với thị trường lao động quốc tế. Nghiên cứu này tập trung khảo sát thực trạng học tập tiếng Trung như một NN2 của sinh viên năm hai thuộc khối ngành Ngôn ngữ tại Trường Đại học Đông Á. Thông qua phương pháp hỗn hợp – kết hợp bảng hỏi định lượng và phỏng vấn bán cấu trúc nhằm thu thập dữ liệu định tính – nghiên cứu làm rõ các động lực lựa chọn tiếng Trung, những khó khăn trong quá trình học tập cũng như mong đợi từ phía người học. Kết quả cho thấy phần lớn sinh viên lựa chọn tiếng Trung dựa trên định hướng nghề nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh hợp tác kinh tế – văn hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, người học vẫn gặp trở ngại đáng kể về phát âm, vốn từ vựng hạn chế và thiếu môi trường thực hành ngôn ngữ. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp thiết thực như điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo, tăng cường hoạt động ngoại khóa mang tính tương tác và cung cấp học liệu hỗ trợ phù hợp hơn với trình độ và nhu cầu của sinh viên.

**Từ khóa:** *Tiếng Trung, ngoại ngữ thứ hai, sinh viên không chuyên, thực trạng học tập, Trường Đại học Đông Á*

## **SURVEY ON THE LEARNING STATUS OF 2ND-YEAR STUDENTS OF THE LANGUAGE DEPARTMENT OF EAST ASIA UNIVERSITY CHOOSES CHINESE AS THE SECOND FOREIGN LANGUAGE**

### **Abstract:**

In the context of increasingly deep globalization, equipping university students with a second foreign language (NN2) is not only a trend but also an essential requirement to improve their competitiveness and adapt to the international labor market. This study

---

<sup>a</sup> Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Đông Á.

<sup>b</sup> Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Đông Á.

<sup>c</sup> Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Đông Á.

<sup>d</sup> Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Đông Á.

<sup>e</sup> Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Đông Á.

<sup>f</sup> Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Đông Á.

focuses on surveying the current situation of learning Chinese as a NN2 of second-year students in the Language Department at Dong A University. Through a mixed method - combining quantitative questionnaires and semi-structured interviews to collect qualitative data - the study clarifies the motivations for choosing Chinese, the difficulties in the learning process as well as the expectations from the learners. . The results show that most students choose Chinese based on career orientation, especially in the context of increasing economic and cultural cooperation between Vietnam and China. However, learners still face significant obstacles in pronunciation, limited vocabulary and lack of language practice environment. On that basis, the study proposes some practical solutions such as adjusting the content of the training program, increasing interactive extracurricular activities and providing supporting learning materials more suitable to the level and needs of students.

**Keywords:** *Chinese, second foreign language, non-major students, study status, Dong A University.*

## Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc trang bị ngoại ngữ thứ hai (NN2) cho sinh viên đại học trở thành yêu cầu cấp thiết để nâng cao năng lực cạnh tranh và thích ứng với thị trường lao động quốc tế. Tiếng Trung ngày càng trở thành lựa chọn quan trọng bên cạnh tiếng Anh nhờ vào vị thế kinh tế - chính trị của Trung Quốc và quan hệ hợp tác chiến lược giữa Việt Nam và Trung Quốc. Theo Ethnologue (2023), tiếng Trung là ngôn ngữ có số người bản ngữ lớn nhất thế giới, với hơn 920 triệu người sử dụng. Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam (Bộ Công Thương, 2022), làm tăng giá trị thực tiễn của việc học tiếng Trung trong chương trình đào tạo đại học.

Việc học tiếng Trung không chỉ phục vụ phát triển cá nhân mà còn hỗ trợ nền kinh tế đất nước, khi mà các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng hợp tác với Trung Quốc. Theo GUPEA (2020), từ sau khi bình thường hóa quan hệ năm 1991, hai quốc gia đã tham gia nhiều khuôn khổ hợp tác kinh tế khu vực, thúc đẩy thương mại song phương và nhu cầu nhân lực thông thạo tiếng Trung. Nghiên cứu E-Commerce Education in China cho thấy thương mại điện tử yêu cầu nguồn nhân lực không chỉ giỏi công nghệ mà còn thông thạo tiếng Trung để giao tiếp và hợp tác quốc tế.

Tại Đại học Đông Á, số lượng sinh viên chọn tiếng Trung đang gia tăng, đặc biệt ở khối ngành Ngôn ngữ. Tuy nhiên, tiếng Trung là ngôn ngữ tượng hình, không sử dụng bảng chữ cái Latinh mà là hệ thống ký tự Hán phức tạp. Li & Zhou (2007) chỉ ra rằng ký tự Hán có cấu trúc "thế giới nhỏ", phân bố tần suất không đều. Wang & Chen (2015) bổ sung rằng độ phức tạp của ký tự tỉ lệ nghịch với tần suất xuất hiện, khiến người học gặp khó khăn với những chữ có cấu tạo phức tạp như 鬱, 龔 hay 籲.

Ngoài ra, hệ thống thanh điệu tiếng Trung với bốn thanh chính và một thanh nhẹ là rào cản lớn. Wang & Chen (2010) cho thấy phát âm sai thanh điệu có thể gây hiểu lầm

trong giao tiếp. Zhao & Zhang (2018) nhấn mạnh thanh điệu quyết định ý nghĩa từ, sai thanh có thể khiến người nghe hiểu sai hoàn toàn. Về ngữ pháp, dù tiếng Trung cùng sử dụng cấu trúc SVO như tiếng Việt và tiếng Anh, nhưng linh hoạt trong việc sử dụng trợ từ, liên từ và phó từ khiến người học dễ lúng túng khi diễn đạt (Zhou & Li, 2015).

Khảo sát thực trạng học tập tiếng Trung của sinh viên năm 2 tại Đại học Đông Á là cần thiết để cải tiến chương trình và phương pháp giảng dạy.

### **Cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu**

“Ngoại ngữ thứ hai là ngôn ngữ được học sau ngoại ngữ thứ nhất, mang tính tự chọn, tùy thuộc vào nhu cầu của người học và điều kiện giảng dạy của cơ sở giáo dục. Các trường phổ thông có thể bố trí dạy học đáp ứng nhu cầu của học sinh” [29]. Đây là một lựa chọn linh hoạt, giúp mở rộng kiến thức, nâng cao kỹ năng ngôn ngữ và tạo thêm cơ hội trong học tập, công việc cũng như giao tiếp quốc tế.

Theo các nghiên cứu quốc tế và trong nước như Mkize Thabo và Chisoni Memory (2020), Jia Yuling (2019), Liu Hón Vũ (2022), Muhammad Yaquob, Jonathan Matusitz và Zhang Jingwu (2021), Li Zheng và Ma Shuqin (2023), Trần Thị Thanh Huyền (2022), Christine Ferrer và Hongjuan Li (2020), Nguyễn Thị Thúy Hòa (2021), Wanyan Zhou và Anchalee Chayanuvat (2020), Sandra T. C. Cavalcanti (2020), Jing Yan (2020) và Helen H. Shen (2005), những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học Ngoại ngữ 2 bao gồm: Động cơ học tập (mục tiêu nghề nghiệp, sở thích cá nhân, nhu cầu giao tiếp), tâm lý người học (lo lắng ngôn ngữ, tự tin giao tiếp), năng lực tự học (khả năng tự tổ chức, sử dụng công cụ hỗ trợ học ngoại ngữ), môi trường học tập (giáo trình, phương pháp giảng dạy, cơ hội thực hành).

Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu này tập trung vào sinh viên chuyên ngành tiếng Trung hoặc các trường ở khu vực phía Bắc. Trong khi đó, khu vực miền Trung - nơi có nhu cầu giao thương và hợp tác với các doanh nghiệp Trung Quốc không ngừng tăng - lại chưa có nhiều nghiên cứu cụ thể. Đề tài này vì vậy nhằm lấp khoảng trống nghiên cứu nói trên, đồng thời tạo cơ sở thực tiễn cho các hoạt động cải tiến chương trình NN2 tại Trường Đại học Đông Á.

### **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu**

Đối tượng: 70 sinh viên năm 2 thuộc khối ngành Ngôn ngữ chọn tiếng Trung là Ngoại ngữ 2.

Phương pháp nghiên cứu:

Cách tiếp cận: Kết hợp giữa phương pháp định tính và định lượng, trong đó:

Trực tiếp: khảo sát thực tế sinh viên năm 2 khóa K23 ngành Ngôn ngữ đang học tiếng Trung tại Trường Đại học Đông Á (phân hiệu Đà Nẵng).

Gián tiếp: nghiên cứu các tài liệu, báo cáo và công trình liên quan đến chủ đề NN2 và dạy tiếng Trung.

Phương pháp thu thập dữ liệu:

Phiếu khảo sát có cấu trúc (questionnaire),

Phòng vấn bán cấu trúc một số sinh viên và giảng viên,

Phân tích nội dung định tính từ ý kiến trả lời mở,

Phân tích số liệu định lượng bằng thống kê mô tả (biểu đồ, bảng tần suất, tỷ lệ phần trăm).

Thời gian khảo sát: Học kỳ 2, năm học 2024-2025.

## **Kết quả khảo sát**

### ***Lý do lựa chọn tiếng Trung làm Ngoại ngữ 2***

Khi được hỏi về nguyên nhân lựa chọn tiếng Trung làm NN2, sinh viên đưa ra nhiều lý do khác nhau, trong đó nổi bật nhất là các yếu tố liên quan đến định hướng nghề nghiệp, xu hướng xã hội và sở thích cá nhân:

+ 42% sinh viên cho rằng lý do chính khiến họ chọn tiếng Trung là vì cơ hội việc làm. Theo chia sẻ từ các đối tượng khảo sát, việc biết tiếng Trung giúp tăng khả năng trúng tuyển vào các công ty Trung Quốc hoặc các doanh nghiệp liên doanh có yếu tố Trung Quốc - hiện đang hoạt động mạnh tại miền Trung, đặc biệt ở các khu công nghiệp tại Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi.

+ 33% sinh viên lựa chọn tiếng Trung vì cho rằng đây là một trong những ngôn ngữ phổ biến nhất trên thế giới, và số lượng người học ngày càng tăng. Nhóm này bị ảnh hưởng bởi xu thế toàn cầu hóa, tin rằng tiếng Trung sẽ tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong giao tiếp quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại và du lịch.

+ 25% còn lại chọn tiếng Trung vì yêu thích văn hóa Trung Hoa, đặc biệt là các yếu tố liên quan đến phim ảnh, ẩm thực, lịch sử và nghệ thuật truyền thống. Một số sinh viên bày tỏ mong muốn du học tại Trung Quốc trong tương lai hoặc tham gia các chương trình trao đổi văn hóa giữa hai nước.

Kết quả này cho thấy sinh viên lựa chọn tiếng Trung không hoàn toàn mang tính bắt buộc mà phần lớn xuất phát từ nhận thức cá nhân, định hướng nghề nghiệp và sự hấp dẫn của ngôn ngữ, điều này tạo nền tảng tích cực cho quá trình học tập nếu được hỗ trợ đúng cách.

### ***Những khó khăn trong quá trình học tiếng Trung***

Tuy có động cơ học tập rõ ràng, nhiều sinh viên vẫn gặp phải không ít trở ngại trong quá trình tiếp cận tiếng Trung. Dữ liệu khảo sát chỉ ra một số vấn đề nổi bật sau:

+ 64% sinh viên gặp khó khăn trong việc ghi nhớ từ vựng và chữ Hán. Đây là một trở ngại phổ biến do hệ thống chữ viết tượng hình của tiếng Trung hoàn toàn khác biệt so với bảng chữ cái Latin mà người học Việt Nam đã quen thuộc. Ngoài ra, việc học viết

từng nét và nhớ nghĩa chữ đòi hỏi nhiều thời gian luyện tập và lặp lại, khiến sinh viên dễ nản lòng nếu thiếu phương pháp hiệu quả.

+ 52% phản ánh gặp khó khăn trong phát âm và phân biệt thanh điệu. Tiếng Trung là ngôn ngữ đơn âm tiết có 4 thanh điệu chính, mỗi thanh điệu thay đổi đều dẫn đến thay đổi nghĩa. Nhiều sinh viên cho biết họ không phân biệt được sự khác nhau giữa các thanh, đặc biệt là khi nghe nhanh hoặc nói trong ngữ cảnh thực tế.

+ 48% cho rằng môi trường thực hành tiếng Trung chưa đầy đủ. Phần lớn các lớp học hiện nay vẫn mang tính lý thuyết, chú trọng vào từ vựng, ngữ pháp hơn là kỹ năng giao tiếp. Thiếu các hoạt động tương tác thực tế khiến sinh viên khó phát triển kỹ năng nói và nghe – hai kỹ năng vốn rất quan trọng trong việc sử dụng ngoại ngữ.

+ 37% sinh viên cảm thấy áp lực vì phải học tiếng Trung song song với ngoại ngữ chính là tiếng Anh. Việc phân bổ thời gian, tài nguyên và tâm lý cho hai ngoại ngữ cùng lúc là một thách thức, nhất là trong bối cảnh khối lượng học tập chuyên ngành ngày càng tăng.

### ***Đánh giá chương trình học tiếng Trung hiện tại***

Nội dung chương trình học tiếng Trung NN2 tại Trường Đại học Đông Á được đa số sinh viên đánh giá là phù hợp về mặt kiến thức nền tảng và có tính ứng dụng cao. Tuy nhiên, một số bất cập vẫn được nêu ra:

+ 56% sinh viên cho rằng thời lượng học chưa đủ để nắm vững kiến thức, đặc biệt là các kỹ năng nghe – nói. Với chỉ 2-3 tín chỉ mỗi học kỳ, sinh viên khó có đủ thời gian để luyện tập chuyên sâu, dẫn đến việc tiếp thu kiến thức diễn ra chậm và thiếu hệ thống.

+ 61% mong muốn có thêm các hoạt động ngoại khóa như câu lạc bộ tiếng Trung, các buổi sinh hoạt chuyên đề, hoặc giao lưu với người bản xứ để tăng cường khả năng thực hành. Đây được xem là một giải pháp hữu hiệu để nâng cao sự tự tin và phản xạ ngôn ngữ cho người học trong môi trường ngoài lớp học.

+ Ngoài ra, một số sinh viên cũng phản ánh về tính cập nhật của tài liệu giảng dạy. Một số giáo trình hiện tại còn nặng về lý thuyết, thiếu hình ảnh minh họa, ví dụ thực tiễn hoặc các nội dung liên quan đến văn hóa đương đại Trung Quốc.

### ***Kiến nghị từ phía sinh viên***

Dựa trên kết quả khảo sát và các ý kiến thu thập từ phỏng vấn sâu, sinh viên đưa ra nhiều kiến nghị mang tính thực tiễn nhằm cải thiện trải nghiệm học tập tiếng Trung Ngoại ngữ 2:

+ Tăng thời lượng học thực hành, đặc biệt là các buổi luyện nghe – nói, đóng vai tình huống, thảo luận theo nhóm hoặc phỏng vấn mô phỏng.

+ Cập nhật giáo trình và tài liệu học tập theo hướng gần gũi, dễ hiểu, có minh họa sinh động, lồng ghép các yếu tố văn hóa và sử dụng ngôn ngữ đời sống thực tế.

+ Tổ chức các hoạt động giao lưu với sinh viên người Trung Quốc, sinh viên các khoa khác có cùng học NN2, hoặc với người bản ngữ thông qua chương trình trao đổi ngắn hạn, hội thảo, CLB ngoại ngữ...

Những kiến nghị này không chỉ phản ánh nhu cầu thực tế của sinh viên mà còn góp phần định hướng cải tiến phương pháp giảng dạy tiếng Trung NN2 tại cơ sở giáo dục đại học nói chung và Trường Đại học Đông Á nói riêng.

## **Kết luận và kiến nghị**

### ***Kết luận***

Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát thực trạng học tập của sinh viên năm 2 khối ngành Ngôn ngữ tại Trường Đại học Đông Á lựa chọn tiếng Trung làm Ngoại ngữ 2 (NN2). Kết quả khảo sát cho thấy xu hướng học tiếng Trung ngày càng gia tăng trong nhóm sinh viên không chuyên, phản ánh nhu cầu thực tiễn về nghề nghiệp, giao lưu văn hóa và định hướng cá nhân của người học trong bối cảnh toàn cầu hóa. Động lực học tập của sinh viên chủ yếu đến từ kỳ vọng tìm kiếm cơ hội việc làm trong các doanh nghiệp có yếu tố Trung Quốc, nhu cầu hội nhập và sự hấp dẫn của văn hóa Trung Hoa. Tuy nhiên, quá trình học tập vẫn còn gặp nhiều trở ngại, đặc biệt là ở các kỹ năng ngôn ngữ đặc thù như phát âm, ghi nhớ từ vựng và khả năng giao tiếp thực tế. Ngoài ra, sự hạn chế về thời lượng học, thiếu môi trường thực hành và áp lực từ việc học song song với ngoại ngữ chính (tiếng Anh) cũng góp phần cản trở hiệu quả học tập. Về mặt chương trình giảng dạy, tuy nội dung được đánh giá tương đối phù hợp, nhưng sinh viên vẫn mong muốn có sự đổi mới trong phương pháp truyền đạt, tăng cường tính thực tiễn và tính tương tác trong lớp học. Nhu cầu được tham gia các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ tiếng Trung, hoặc giao lưu với người bản xứ là rất lớn, cho thấy sinh viên không chỉ học ngôn ngữ mà còn mong muốn trải nghiệm văn hóa và môi trường sử dụng ngôn ngữ thực tế. Những phát hiện từ nghiên cứu này cho thấy rõ tầm quan trọng của việc thiết kế chương trình NN2 phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của sinh viên không chuyên, đồng thời mở ra những gợi ý quan trọng cho việc điều chỉnh chiến lược giảng dạy tiếng Trung NN2 trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay.

### ***Kiến nghị***

Dựa trên những kết luận trên, nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị cụ thể như sau:

Đối với giảng viên giảng dạy tiếng Trung Ngoại ngữ 2:

+ Cần đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm, tăng cường các hoạt động tương tác như thảo luận nhóm, học qua dự án, mô phỏng tình huống giao tiếp thực tế.

+ Ưu tiên phát triển kỹ năng nghe - nói, đặc biệt là luyện phát âm và phân biệt thanh điệu, thông qua các công cụ công nghệ, video mẫu hoặc ứng dụng học phát âm.

+ Lồng ghép nội dung văn hóa Trung Hoa hiện đại vào bài giảng để tăng hứng thú học tập và mở rộng kiến thức thực tiễn cho sinh viên.

Đối với nhà trường:

+ Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy tiếng Trung như phòng học đa phương tiện, thư viện tài liệu tiếng Trung, phần mềm luyện kỹ năng.

+ Khuyến khích thành lập và duy trì các Câu lạc bộ tiếng Trung, tổ chức các sự kiện văn hóa – ngôn ngữ nhằm tạo môi trường giao tiếp và học tập tích cực ngoài lớp học.

+ Thiết kế chương trình NN2 linh hoạt hơn, có thể tích hợp học phần thực hành, hoặc liên kết với các chương trình trao đổi sinh viên ngắn hạn để sinh viên có cơ hội tiếp xúc với môi trường ngôn ngữ thật.

Đối với sinh viên:

+ Chủ động xây dựng kế hoạch học tập rõ ràng, xác định mục tiêu cá nhân khi học NN2 để duy trì động lực lâu dài.

+ Tận dụng các nền tảng học tiếng Trung trực tuyến miễn phí (như Duolingo, HelloChinese, ChineseSkill...), đồng thời luyện nghe qua các kênh YouTube, phim ảnh và âm nhạc Trung Quốc.

+ Tham gia các hoạt động ngoại khóa, CLB, hoặc tự tổ chức nhóm học tập để nâng cao kỹ năng giao tiếp, đồng thời khắc phục tâm lý ngại nói và thiếu tự tin khi sử dụng tiếng Trung.

## **Tài liệu tham khảo**

### ***Tài liệu in***

Albert Costa (2020). *The Bilingual Brain*. Nhà xuất bản Allen Lane, Vương quốc Anh.

ASEAN University Network – AUN. (2024). *China-AUN Scholarship*.

Berlitz. (2025). *25 Most Spoken Languages in the World in 2025*.

Bộ Công Thương. (2022). *Báo cáo thường niên thương mại Việt Nam - Trung Quốc*.

British Council. (2019). *Languages for the Future: The 10 Languages that Will Grow the Most in the Next 50 Years*.

Cambridge University Press. (n.d.). *The Chinese language in the Asian diaspora: a Malaysian experience*.

Chen, J. (2012). *Comparative Study of Chinese Grammar and Other Languages*. Beijing: Beijing University Press.

Christine Ferrer, Hongjuan Li (2021). "Anxiety in Learning Chinese as a Second Language: A Literature Review". SSRN (Social Science Research Network).

Duyên, T. M. T. (2024). "Exploring Phonetic Differences and Cross-Linguistic Influences: A Comparative Study of English and Mandarin Chinese Pronunciation Patterns". *Open Journal of Applied Sciences*, 14, 1807-1822.

Education First. (2020). *English Proficiency Index 2020*,

- Faith Mkize, Godfrey Chisoni (2015). "The Role of Motivation in Learning Chinese as a Second Language: A Case Study of Zimbabwean Students". *International Journal of Language and Linguistics*, 3(4), 252-257.
- Gabriel Wyner (2014). *Fluent Forever: How to Learn Any Language Fast and Never Forget It*. Harmony Books, Hoa Kỳ.
- GUPEA. (2020). *Sino-Vietnamese border trade relations – under the context of regional integration*. University of Gothenburg.
- Hamline University. (2019). *The Importance of Using Authentic Texts in Language Learning*.
- Hannas, W. C. (1997). *Asia's Orthographic Dilemma*. University of Hawaii Press / The University of Chicago Press.
- Hannas, W. C. (1997). *Asia's Future: The Role of China in Global Technology*. New York: Oxford University Press.
- Jeong, H. S. (2014). "The Influence of Chinese Vocabulary in Korean and Its Role in Language Learning". *Asian Language and Linguistics*, 3(2), 123-137.
- Kieffer, A., & Ha, J. (2012). "The Importance of Foreign Language Proficiency for Accessing International Research Materials". *Journal of International Education Research*, 5(3), 213-227.
- KOTRA. (2020). *Korean Trade-Investment Promotion Agency Report*.
- Library of Congress. (2022). *Asian Studies E-Resources: Chinese*.
- Liu, S. (2012). "The Growing Need for Bilingual Translators in the Global Economy: English-Chinese Translation and Its Implications". *Journal of Translation Studies*, 5(1), 34-45.
- Liu, S. (2012). *Globalization and the Demand for Translation Between English and Chinese*. Beijing: China Translation & Publishing Corporation.
- Liu, Y., & Zhang, L. (2017). "Chinese Language and Cultural Learning in Global Context". *Journal of Global Communication*, 22(3), 101-120.
- New Ocean Education. (2024). *Học bổng du học Trung Quốc – Danh sách học bổng 2024*.
- Nguyễn Tài Cẩn. (2005). "Vấn đề nguồn gốc và sự hình thành ngôn ngữ Việt Nam". *Tạp chí Ngôn ngữ học Việt Nam*, 30(1), 45-67.
- Nguyễn Tài Cẩn. (n.d.). *Từ điển Hán-Việt*. NXB Khoa học Xã hội.
- Nguyễn Thị Mai Anh. (2020). "Khó khăn của sinh viên không chuyên ngữ khi học tiếng Trung là ngoại ngữ 2 tại ĐHQGHN". *Tạp chí Khoa học Ngôn ngữ, Trường ĐH Ngoại ngữ – ĐHQG Hà Nội*.
- Phòng Quan hệ Doanh nghiệp – ĐH Đông Á. (2024). *Báo cáo tiếp nhận sinh viên thực tập tại Luxshare – ICT Nghệ An*.
- QTEDU. (n.d.). *中国古代文化常识 [Kiến thức thường thức về văn hóa cổ đại Trung Quốc]*. 北京: QTEDU.
- Ross, C., & Ma, J. (2006). *Modern Mandarin Chinese Grammar: A Practical Guide*. Routledge.
- Sanada, T. (1999). "Language Contact in Japan: A Historical Perspective". *International Journal of the Sociology of Language*.
- Shen, D. (2015). *The Economic Influence of China's Expanding Industrial Capacity*. Beijing: China Economic Publishing House.
- SQL Maestro. (2025). *What Are the Most Spoken Languages in Vietnam?*
- Statista. (2025). *The World's Most Spoken Languages*.



- Suryadinata, L. (2024). Chinese Language Education in Southeast Asia: Towards Greater Significance. ISEAS – Yusof Ishak Institute.
- Tiếng Trung Thượng Hải. (2023). Các loại học bổng du học Trung Quốc và thủ tục xin học bổng.
- Trung tâm Hỗ trợ việc làm – ĐH Đông Á. (2024). Kết quả khảo sát việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2024.
- UNCF. (n.d.). Prepare for a Variety of International Careers with Chinese Studies.
- UNWTO. (2019). Tourism Highlights (UNWTO Report).
- VIMISS. (2024). Học bổng du học Trung Quốc mới nhất 2024.
- Wang, H., & Chen, Y. (2010). "Tone and its role in Mandarin Chinese pronunciation: A study on tone error analysis". *Journal of Chinese Linguistics*, 38(3), 435–452.
- Wanyan Zhou, Anchalee Chaâynuvat (2021). "Effectiveness of a Blended Learning Model for Teaching Chinese Listening Skills to Mathayom Suksa Four Thai Students". *ATI (Asian TESOL International Journal)*.
- Zhang, H. (2019). "The Role of Chinese Language in Global Business and Education". *Beijing Review*, 34(2), 150–160,
- Zhang, W., & Xu, Y. (2006). "E-Commerce Education in China: Driving Forces, Status, and Strategies".
- Zhao, H., & Lee, S. (2014). "The Role of Foreign Languages in International Research Collaboration". *International Journal of Applied Linguistics*, 34(2), 145–159.
- Zhao, Y., & Zhang, W. (2018). "The Role of Tone in Mandarin Chinese Phonology and Its Impact on Communication". *Chinese Linguistics Journal*, 46(2), 98–110,
- Zhou, Y., & Li, Q. (2015). "Syntax and Sentence Structure in Mandarin Chinese: A Cross-Linguistic Perspective". *Journal of Chinese Linguistics*, 43(2), 57–75.
- Đại học Đông Á. (n.d.). Thông tin hợp tác quốc tế và đối tác Nhật Bản.
- Đại học Konan và Tập đoàn Y tế Imagawa. (n.d.). Thông tin hợp tác giữa Đại học Đông Á và các đối tác Nhật Bản.
- Quyết định số 644/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. (2009). Quyết định về việc thành lập Đại học Đông Á.
- 许树安, 贾烈英. (2011). 中国文化常识 [Kiến thức chung về văn hóa Trung Quốc]. 北京: 中国友谊出版公司.
- Lưu Hón Vũ (2017), "Động cơ học tập ngoại ngữ 2 là tiếng Trung của SV ngôn ngữ Anh trường Đại học Ngân Hàng TP Hồ Chí Minh", *Tạp chí Khoa học – ĐH QG Hà Nội*.
- Nguyễn Quang Thuấn (2017), "Nghiên cứu khoa học và đào tạo ngoại ngữ trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay", *Tạp chí Khoa học ĐH QG Hà Nội*.
- Lưu Hón Vũ (2020), "Quan niệm học tập Ngoại ngữ thứ hai – Tiếng Trung Quốc của sinh viên ngành ngôn ngữ Anh, trường Đại học Ngân Hàng TP.Hồ Chí Minh", *Tạp chí Khoa học Xã hội – TP Hồ Chí Minh*.
- Nguyễn Ngọc Hương, Nguyễn Minh Huệ (2020), "Mở rộng môi trường tự học cho sinh viên tiếng Trung Quốc qua các ứng dụng công nghệ đa phương tiện – Xu thế tất yếu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo", *Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Trường Đại học Hùng Vương*.
- Nguyễn Thùy Vân, Phạm Quế Lâm, Nguyễn Phúc Minh Thuận, (2020), "Những khó khăn của sinh viên khi học tiếng Trung Quốc", *Trường Đại học Thành Đông*.

Lưu Hón Vũ (2021), “Năng lực tự chủ trong học tập ngoại ngữ thứ hai – tiếng Trung Quốc: trường hợp sinh viên ngành ngôn ngữ anh, trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh”, Tạp chí Khoa học Xã hội – TP Hồ Chí Minh.

Nguyễn Thị Thuý Hoà (2022), “Việc sử dụng ngữ nhập (INPUT) môn ngoại ngữ 2 tiếng Trung Quốc đối với sinh viên Đại học Kinh tế Quốc Dân trong hình thức học tập kết hợp (BLENDED LEARNING)”, Hội thảo khoa học Quốc gia- Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội UNC 2022.

Nguyễn Hữu Thắng, Hồ Thị Khánh Linh (2022), “Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên trường Đại học Đồng Tháp”, Tạp chí Khoa học và Công nghệ - ĐH Thái Nguyên.

Trần Thị Thanh Huyền (2024), “Lo lắng trong học tập tiếng Trung Quốc ngoại ngữ 2 của SV ngôn ngữ Anh trường Học viện Báo chí và tuyên truyền”, Tạp chí Khoa học Việt Nam trực tuyến.

Vũ Vân Anh (2024), Các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn học tiếng Trung của sinh viên khu vực thành phố Hồ Chí Minh” Tạp chí Khoa học Việt Nam trực tuyến.

### ***Tài liệu điện tử***

AchauTrans. (2023). Các quốc gia nào đang sử dụng tiếng Trung. <https://achautrans.com/cac-quoc-gia-nao-dang-su-dung-tieng-trung.html>

CafeF. (2023, ngày 13 tháng 9). Top 10 ngôn ngữ được nói nhiều nhất thế giới năm 2023, học xong không lo thất nghiệp! <https://cafef.vn/top-10-ngon-ngu-duoc-noi-nhieu-nhat-the-gioi-nam-2023-hoc-xong-khong-lo-that-nghiep-188230913083405723.chn>

CafeF. (2023, ngày 15 tháng 12). Gọi tên Top 10 nhà đầu tư Trung Quốc lớn nhất tại Việt Nam: Rót gần tỷ USD vào ngành nhựa, gỗ, điện, cao su... <https://cafef.vn/goi-ten-top-10-nha-dau-tu-trung-quoc-lon-nhat-tai-viet-nam-rot-gan-ty-usd-vao-nganh-nhua-go-dien-cao-su-188231215105850674.chn>

Chen, X., & Wang, Y. (2015). Structural complexity of simplified Chinese characters. In A. Tuzzi, M. Benesová, & J. Macutek (Eds.), *Recent Contributions to Quantitative Linguistics* (pp. 229–240). De Gruyter Mouton. <https://doi.org/10.1515/9783110420296-019>

CNN Money. (2013). The hottest job skill is... <https://money.cnn.com/2013/10/30/news/economy/job-skills-foreign-language/index.html>

Công Ty CP Synnex FPT. (2023). 20 lợi ích tuyệt vời của việc học ngôn ngữ thứ hai – Phần 1. <https://synnexfpt.com/20-loi-ich-tuyet-voi-cua-viec-hoc-ngon-ngu-thu-hai-phan-1/>

Công Ty CP Synnex FPT. (2023). 20 lợi ích tuyệt vời của việc học ngôn ngữ thứ hai – Phần 2. <https://synnexfpt.com/20-loi-ich-tuyet-voi-cua-viec-hoc-ngon-ngu-thu-hai-phan-2/>

Cục Đầu tư nước ngoài. (2023). Tình hình đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 2023. Bộ Kế hoạch và Đầu tư. <https://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=58985&idcm=123>

Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương Việt Nam. (2024). 4 chaebol hàng đầu Hàn Quốc dự kiến đầu tư nhiều tỷ USD vào Việt Nam. <https://logistics.gov.vn/nganh-hangthi-truong/4-chaebol-hang-dau-han-quoc-du-kien-dau-tu-nhieu-ty-usd-vao-viet-nam>

Đại học Đông Á. (2024). Rộn ràng hội nhập thế giới việc làm cùng khối ngành Ngôn ngữ Đại học Đông Á. <https://donga.edu.vn/tin-tuc/ttsk-chi-tiet/ron-rang-hoi-nhap-the-gioi-viec-lam-cung-khoi-nganh-ngon-ngu-dai-hoc-dong-a-36245>

Đại học Đông Á. (2024). Đại học Đông Á – nơi kết nối văn hóa Việt Nam với sinh viên Trung Quốc. <https://donga.edu.vn/tin-tuc/ttsk-chi-tiet/dai-hoc-dong-a-%E2%80%93-noi-ket-noi-van-hoa-viet-nam-voi-sinh-vien-trung-quoc-37367>

- Đại học Đông Á. (2024). Lễ ký kết hợp tác với Công ty TNHH Điện Khí Quốc Quang Việt Nam (GGEC). <https://donga.edu.vn>
- Đại học Đông Á. (2024). Thông tin hợp tác doanh nghiệp. <https://donga.edu.vn>
- Đại học Đông Á. (n.d.). Đại học Đông Á & Q P (Việt Nam) ký hợp tác, UDAers thêm nhiều trải nghiệm nghề nghiệp. <https://donga.edu.vn/viec-lam-dau-ra/hop-tac-dn>
- Đại học Hoa Sen. (2024). [Giải đáp] Có nên học tiếng Trung Quốc không? Cơ hội việc làm trong tương lai. <https://www.hoasen.edu.vn/tuyensinh/co-nen-hoc-tieng-trung/>
- Dương Triều. (2024, ngày 14 tháng 3). MC Khánh Vy: Ngoại ngữ để người trẻ vươn xa. Báo Sinh viên Việt Nam. <https://svvn.tienphong.vn/mc-khanh-vy-ngoai-ngu-de-nguoi-tre-vuon-xa-post1620259.tpo>
- EF Education First. (n.d.). Giỏi ngôn ngữ phát triển công việc, và đây là lý do. <https://www.ef.com.vn/blog/language/gioi-ngon-ngu-phan-trien-cong-viec/>
- EF Education First. (n.d.). Những ngôn ngữ sẽ giúp bạn nâng cao cơ hội nghề nghiệp. <https://www.ef.com.vn/blog/language/nhung-ngon-ngu-se-giup-ban-nang-cao-co-hoi-nghe-nghiep/>
- Ethnologue. (2023). Languages of the World. <https://www.ethnologue.com>
- Hán ngữ Trần Kiến. (2024). Thống kê số người học và sử dụng tiếng Trung trên thế giới. <https://hannutranken.edu.vn/thong-ke-nguoi-su-dung-tieng-trung/>
- Học viện Ngoại giao. (n.d.). Chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh tại Học viện Ngoại giao (DAV). <https://jtp.dav.edu.vn/wp-content/uploads/2024/04/BROCHURE-FINALL.pdf>
- ITIM. (2020). Đặc điểm của tiếng Trung - Những điều bạn cần biết trước khi theo học ngôn ngữ này. <https://itim.edu.vn/dac-diem-cua-tieng-trung-nhung-dieu-ban-can-biet-truoc-khi-theo-hoc-ngon-ngu-nay/>
- Kenh14.vn. (2024, ngày 10 tháng 4). Hà Kiara: Tấm gương sáng trong học tập và phát triển ngôn ngữ. <https://kenh14.vn/ha-kiara-tam-guong-sang-trong-hoc-tap-va-phan-trien-ngon-ngu-20240410101305641.chn>
- Li, J., & Zhou, J. (2007). Chinese character structure analysis based on complex networks. *Physica A: Statistical Mechanics and its Applications*, 380(4), 629–638. <https://doi.org/10.1016/j.physa.2007.01.016>
- Li, Z., & Ma, S. (2023). A Ten-Year Review of Second Language Motivational Self-System Theory: 2012–2022. *Psychological Progress*, 13(1), 237–245. <https://doi.org/10.12677/AP.2023.131030>
- Ngoại ngữ DanhLingo. (2025). 5 Phương pháp học tiếng Trung nhanh chóng và hiệu quả: Từ lý thuyết đến thực hành. <https://danhlingo.edu.vn/5-phuong-phap-hoc-tieng-trung/>
- Nguyễn Thảo. (2024, ngày 14 tháng 3). MC Khánh Vy: Ngoại ngữ là "chìa khóa" để người trẻ vươn xa. Báo Công Thương. <https://congthuong.vn/mc-khanh-vy-ngoai-ngu-la-chia-khoa-de-nguoi-tre-vuon-xa-308753.html>
- Nhịp Cầu Đầu Tư. (2024, ngày 6 tháng 3). Ngôn ngữ được sử dụng nhiều nhất trên thế giới. <https://ntp.nhipcaudautu.vn/phong-cach-song/ngon-ngu-duoc-su-dung-nhieu-nhat-tren-the-gioi-3357637/>
- Thanh niên. (2023). Trường Đại học Đông Á: Dấu ấn hợp tác quốc tế. <https://thanhnien.vn/truong-dai-hoc-dong-a-dau-an-hop-tac-quoc-te-185230619105432667.htm>

- Thùy Linh. (2016). Bộ Giáo dục giải thích về "ngoại ngữ thứ nhất" và "ngoại ngữ thứ hai". Tạp chí điện tử Giáo dục Việt Nam. <https://giaoduc.net.vn/bo-giao-duc-giai-thich-ve-ngoai-ngu-thu-nhat-va-ngoai-ngu-thu-hai-post171073.gd>
- Transparent Language. (2014). 6 Ways Bilingualism Can Further Your Career. <https://blogs.transparent.com/language-news/2014/10/27/6-ways-bilingualism-can-further-your-career/>
- Trí Thức Trẻ. (2022, ngày 16 tháng 7). Nữ sinh Lào Cai xinh như hot girl tốt nghiệp Đại học top 5 Trung Quốc với bài khóa luận xuất sắc nhất khoa. Kenh14.vn. <https://kenh14.vn/nu-sinh-lao-cai-xinh-nhu-hot-girl-tot-nghiep-dai-hoc-top-5-trung-quoc-voi-bai-khoa-luan-xuat-sac-nhat-khoa-2022071217352232.chn>
- Trường Cao đẳng Công nghệ Bách Khoa Hà Nội. (n.d.). Tìm hiểu 10 điều thú vị về ngôn ngữ Trung Quốc. <https://bachkhoahanoi.edu.vn/tim-hieu-10-dieu-thu-vi-ve-ngon-ngu-trung-quoc/>
- Trường Cao đẳng FPT Polytechnic. (n.d.). Tầm quan trọng của tiếng Anh trong ngành Du lịch - Nhà hàng - Khách sạn. <https://caodang.fpt.edu.vn/tin-tuc-poly/tam-quan-trong-cua-tieng-anh-trong-nganh-du-lich-nha-hang-khach-san.html>
- United Nations World Tourism Organization (UNWTO). (2019). The Impact of Chinese Tourism in East Asia. <https://www.unwto.org/>
- United Nations World Tourism Organization (UNWTO). (2019). Tourism in Asia: The Role of Chinese Tourists in East Asian Economies. <https://www.unwto.org/>
- Việt Nam hội nhập. (2022). Tìm hiểu về động lực và các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học ngoại ngữ. <https://vietnamhoinhap.vn/vi/tim-hieu-ve-dong-luc-va-cac-yeu-to-anh-huong-den-dong-luc-hoc-ngoai-ngu-45668.htm>
- Vietnam Edu. (2022). Những khó khăn khi học tiếng Trung. <https://vietnamedu.org/kho-khan>